TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 5 - 2018.
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một.

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX - ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo T1, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức T2, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo T1 trình bày: Chị và anh T2 kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh T2 chung sống không có hạnh phúc do anh T2 chung sống như vợ chồng với chị Tạ Thị Bích N nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay nên chị xin ly hôn với anh T2.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-5-2018 bị đơn anh Lê Đức T2 thừa nhận: Lời trình bày của chị T1 về quan hệ hôn nhân năm đăng ký kết hôn là đúng. Theo anh vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, anh thừa nhận có quen biết nhưng không có chung sống như vợ chồng với chị N. Từ lúc anh bị bắt tháng 12-

2016 thì vợ chồng ly thân luôn cho đến nay. Nay chị T1 xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 xác định có 01 con chung tên Lê Huy Q, sinh ngày 17- 4-2014, cháu đang sống với chị T1. Chị T1 yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng, anh T2 cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 xác định không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo T1, cho chị T1 được ly hôn với anh T2. Về con chung căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Q cho chị T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, đề nghị của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Đức T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T2.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thành phố Tây Ninh nên hôn nhân của chị T1, anh T2 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị T1, mâu thuẫn phát sinh do anh T2 chung sống như vợ chồng với chị N, không quan T2 đến chị, anh T2 cho rằng chỉ quen biết không có quan hệ tình cảm với chị N. Hiện tại, anh T2 và chị T1 ly thân từ năm 2016, qua làm việc chị T1 và anh T2 đều tự nguyện thuận tình ly hôn, nhưng do anh T2 vắng mặt nên không thể ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa hai anh chị được mà phải căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử cho chị T1 được ly hôn

với anh T2 là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 xác định có 01 con chung tên Lê Huy Q, sinh ngày 17- 4-2014, thời gian ly thân cháu Q sống với chị T1 nên chị xin nuôi con. Do anh T2 hiện đang chấp hành án tại trại giam Cây Cầy nên anh cũng thống nhất giao cháu Q cho chị T1 nuôi. Để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên, nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bình thường của cháu Q, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Q cho chị T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo T1.

Chị Nguyễn Thị Thảo T1 được ly hôn với anh Lê Đức T2.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huy Q, sinh ngày 17- 4-2014 cho chị Nguyễn Thị Thảo T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T1 không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 và anh Lê Đức T2 xác định không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo T1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0005312 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Đức T2 không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị T1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T2 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THA TP Tây Ninh
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu.